

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HS-ST
Ngày: 26/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Văn Sân

Ông: Vàng Văn Chải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/TLST – HS ngày 12/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST – HS ngày 16/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÙ VĂN N** - Sinh năm: 1993 tại T Đ – Lai Châu. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T T, xã B L, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Giáy; con ông: Lù Văn C (đã chết) và bà Lù Thị N, sinh năm 1971; có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2014; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; **bị bắt, tạm giữ, tạm giam** từ ngày **13/7/2017**, cho đến nay (**hiện đang bị** tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T Đ, tỉnh Lai Châu), có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **PHAN VĂN S** - Sinh năm: 1974 tại S P – Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T V D 2, xã T V, huyện S P, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Giáy; con ông: Phan Văn T (đã chết) và bà Sần Thị H, sinh năm 1943; có vợ: Tống Thị N, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2003; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; **bị bắt, tạm giữ, tạm giam** từ ngày **13/7/2017**, cho đến

nay (hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T Đ, tỉnh Lai Châu), có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tổng Thị N, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn T V D 2, xã T V, huyện S P, tỉnh Lào Cai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2017 Lù Văn N đi xe mô tô BKS 25B1- 103.15 của mình từ huyện S P, tỉnh Lào Cai về bản T T, xã B L, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu đến khu vực T B thuộc huyện S P, tỉnh Lào Cai thì thấy có chuông điện thoại nên N dừng xe lại để kiểm tra thì thấy cuộc gọi nhờ của Phan Văn S nên N gọi lại cho S hỏi S có sang huyện T Đ, tỉnh Lai Châu thăm người thân không, thì S trả lời N là có, sau đó N nhờ S mua hộ một gói Heroine với giá 100.000 đồng để sử dụng và N chờ S ở T B, S P khi nào gặp sẽ trả tiền mua Heroine và được S đồng ý.

Nghे điện thoại của N xong, Phan Văn S gọi điện cho Hạng A C là người dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi ở Thôn L L C, xã L C, huyện S P, tỉnh Lào Cai hỏi mua 300.000 đồng Heroine để sử dụng, C đồng ý và hẹn địa điểm bán Heroine tại ngôi nhà hoang thuộc Thôn L L C, xã L C, huyện S P, tỉnh Lào Cai. Gọi điện cho C xong, S cầm tiền và mũ bảo hiểm màu xanh đi xe mô tô BKS 24B1 - 572.90 đến chỗ hẹn. Đến nơi hẹn, S thấy C đang ngồi chờ trên xe máy, như đã thỏa thuận trước, S đưa cho C 300.000 đồng, C cầm tiền đếm lại và lấy trong túi quần 03 gói Heroine (02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen) đưa cho S.

Mua được Heroine, S cất 02 gói Heroine vào trong mũ bảo hiểm màu xanh của mình đang đội, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh S cầm ở tay trái của mình ý định để đưa cho N rồi điều khiển xe đi về huyện T Đ. Khi đi đến T B, S P gặp N, S nói với N đi lên đỉnh đèo tí nữa mới đưa Heroine cho, rồi cả hai mỗi người đi một xe về huyện T Đ, khi đi qua đỉnh đèo khoảng 01 km thì N đi xe vượt qua xe của S và dừng xe lại thì S cũng dừng xe. Tại đây N đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, S cầm tiền rồi đưa gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh cho N rồi cả hai tiếp tục đi về huyện T Đ. Số tiền 100.000 đồng mà N đưa cho S, trên đường đi về huyện T Đ S đã đổ xăng xe hết 60.000 đồng và mua nước uống hết 40.000 đồng. Khi cả hai đi đến Km 68 + 200 Quốc lộ 4D thuộc bản C V, xã S B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47)- Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là số Heroine cả hai đang tàng trữ.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, cơ quan chức năng đã tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng một gói chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Lù

Văn N có trọng lượng 0,26 gam (*Trích 0,16 gam làm mẫu vật giám định*) còn lại 0,1 gam; 02 gói chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Phan Văn S, có tổng trọng lượng 0,60 gam (*Trích 0,36 gam mẫu vật gửi giám định*). Còn lại 0,24 gam.

Tại bản kết luận giám định số 311/GĐ – KTHS ngày 04/8/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Số chất bột khô, vón cục, màu trắng Lù Văn N, Phan Văn S có tổng trọng lượng 0,86 gam (không thấy tám sáu gam). Các mẫu gửi đến giám định đều là Heroine"*. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Ngoài số Heroine nói trên, cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Lù Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu vàng- bạc- đen, biển kiểm soát 25B1-103.15; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014095 mang tên Lù Văn N; 01 giấy phép lái xe số 120156003365 mang tên Lù Văn N; 01 chứng minh thư nhân dân số 045123007 mang tên Lù Văn N do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/4/2011; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen cũ, kèm theo số sim thuê bao 0962206320 và tạm giữ của Phan Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu đen- trắng; biển kiểm soát 24B1- 572.90; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 063847 mang tên Chảo Xuân K; 01 chứng minh thư nhân dân số 063129635 mang tên Phan Văn S do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/7/2002; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, kèm theo số sim thuê bao 01234577354; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh.

Cáo trạng số: 25/KSĐT - MT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố Lù Văn N, Phan Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên phạt các bị cáo Lù Văn N mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, Phan Văn S mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tống Thị N trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-572.90, cơ quan điều tra thu giữ là tài sản hợp pháp

của chị (vợ S). Việc S sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị hoàn toàn không biết. Nay chị đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Km 68 + 200 Quốc Lộ 4D thuộc bản C V, xã S B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu. Lù Văn N đang có hành vi tàng trữ 0,26 gam Heroine, Phan Văn S có hành vi tàng trữ 0,86 gam Heroine (trong đó S đang tàng trữ 0,60 gam Heroine và S mua hộ N 0,26 gam Heroine) mục đích cùng để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC47) - Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”

Vậy bản cáo trạng số 25/KSĐT - MT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì Heroine là chất ma túy gây nghiện, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, làm giảm sút nhân cách và làm ảnh hưởng đến kinh tế của mọi gia đình và của đất nước, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thích ăn chơi đua đòi mà các bị cáo đã sa vào con đường nghiện chất ma túy và để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc. Trong vụ án này Lù Văn N là người đã khởi xướng gọi điện cho Phan Văn S và nhờ S mua hộ 01 gói Heroine và S đã đồng ý đi mua hộ cho bị cáo. Do vậy Lù Văn N phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Còn Phan Văn S là người tích cực giúp sức và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cũng

phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số. Bị cáo N trình độ văn hoá học hết lớp 9/12. Bị cáo S trình độ văn hoá không biết chữ nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng cho các bị cáo. Bên cạnh đó quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (từ 01 năm đến 05 năm so với từ hai năm đến bảy năm). Vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo còn khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, nên áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói Heroine có trọng lượng 0,26 gam thu giữ của Lù Văn N, Cơ quan điều tra đã trích 0,16 gam trong tổng số 0,26 gam Heroine gửi giám định và không hoàn lại, số vật chứng còn lại 0,1 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) gói Heroine có trọng lượng 0,60 gam thu giữ của Phan Văn S , Cơ quan điều tra đã trích 0,36 gam trong tổng số 0,60 gam Heroine gửi giám định và không hoàn lại, số vật chứng còn lại 0,24 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu vàng- bạc- đen; biển kiểm soát 25B1-103.15; số máy 5C64- 046618; số khung: RLCS5C6408Y046618. Xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014095 mang tên Lù Văn N + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen cũ, máy đã qua sử dụng, kèm theo số sim thuê bao 0962206320. Số IMEL: 012936000021742. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo Lù Văn N dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 120156003365 mang tên Lù Văn N+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 045123007 mang tên Lù Văn N do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/4/2011. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Lù Văn N.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu đen-trắng; biển kiểm soát 24B1- 572.90; số máy: 5C64803500; số khung: RLCS5C640CY803477 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong + 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 063847 mang tên Chảo Xuân K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của chị Tống Thị N (vợ của bị cáo S), do đó cần trả lại cho chị Tống Thị N là phù hợp.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 063129635 mang tên Phan Văn S do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/7/2002. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Phan Văn S.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim thuê bao 01234577354. Số IMEL: 357269/05/062832/05/0628320 + 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo Phan Văn S dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về các vấn đề có liên quan:

Theo lời khai bị cáo Phan Văn S, nguồn gốc số Hêrôin Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ là mua của Hảng A C người dân tộc Mông khoảng 40 tuổi trú tại Thôn L L C, xã L C, huyện S P, tỉnh Lào Cai. Qua xác minh tại thôn L L C, xã L C, huyện S P, tỉnh Lào Cai không có ai tên là Hảng A C như mô tả của Phan Văn S, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 99, của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về trình tự thủ tục tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ thời điểm vụ án được khởi tố đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 12, Điều 23, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 41, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm

2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 76, Điều 99, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn N **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ **13/7/2017**.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ **13/7/2017**.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói bì niêm phong bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành. Mặt trước bì có ghi: Vật chứng vụ Lù Văn N, Phan Văn S. Hành vi mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy. Phòng PC 47 bắt ngày 13/7/2017 trọng lượng còn lại 0,34 gam Heroin. Mặt sau được dán kín các mép, trên một mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Duy N, Lê Thị Thu N, Trương Thị Thanh N, Chu Văn V, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Phan Văn S, chữ ký của Lù Văn N. Trên mép dán được đóng hai hình tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu ở hai góc của bì niêm phong ngoài cùng dán phủ một lớp băng dính màu trắng trong suốt.

- Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu vàng- bạc- đen; biển kiểm soát 25B1-103.15; số máy 5C64- 046618; số khung: RLCS5C6408Y046618. Xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014095 mang tên Lù Văn N + 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen cũ, máy đã qua sử dụng, kèm theo số sim thuê bao 0962206320. Số IMEL: 012936000021742.

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn N 01 (một) giấy phép lái xe số 120156003365 mang tên Lù Văn N + 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 045123007 mang tên Lù Văn N do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 29/4/2011.

- Trả lại cho chị Tống Thị N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu đen- trắng; biển kiểm soát 24B1- 572.90; số máy: 5C64803500; số khung: RLCS5C640CY803477 xe cũ đã qua sử dụng không

kiểm tra tình trạng máy bên trong + 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 063847 mang tên Chảo Xuân K.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn S 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 063129635 mang tên Phan Văn S do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/7/2002.

- Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim thuê bao 01234577354. Số IMEL: 357269/05/062832/05/0628320 + 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lù Văn N, Phan Văn S mỗi phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu ;
- Công an huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu - TA.

Phạm Thị Nga